

PHỤ LỤC 2

TIÊU CHUẨN VÀ BẢNG ĐIỂM XẾP HẠNG CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ DỰ PHÒNG (Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

A. Các nhóm tiêu chuẩn

1. Nhóm tiêu chuẩn I: Vị trí, chức năng và nhiệm vụ: 10 điểm
2. Nhóm tiêu chuẩn II: Quy mô và nội dung hoạt động: 25 điểm
3. Nhóm tiêu chuẩn III: Cơ cấu lao động và trình độ cán bộ: 25 điểm
4. Nhóm tiêu chuẩn IV: Khả năng chuyên môn, 20 điểm hiệu quả chất lượng công việc
5. Nhóm tiêu chuẩn V: Cơ sở hạ tầng và thiết bị: 20 điểm

B. Nguyên tắc tính điểm và xếp hạng

1. Tính điểm:

- a) Cho điểm theo từng tiêu chuẩn cụ thể trong bảng điểm ban hành kèm theo Thông tư, không vận dụng điểm trung gian.
- b) Không được tính điểm trong trường hợp thông số chưa hoàn chỉnh. Trường hợp thoả mãn các cấp độ trong 1 tiêu chuẩn thì lấy số điểm ở cấp độ cao nhất.
- c) Căn cứ để tham khảo tính điểm: Các báo cáo, số liệu lưu trữ của các đơn vị y tế dự phòng và qua kiểm tra thực tế.
- d) Các đơn vị y tế dự phòng thuộc khu vực miền núi, vùng cao, hải đảo và vùng kinh tế đặc biệt khó khăn (theo quy định của Ủy ban dân tộc) được cộng thêm 02 điểm.
- e) Giám đốc và các phó giám đốc đơn vị y tế dự phòng thuộc khu vực miền núi, vùng cao, hải đảo và vùng kinh tế đặc biệt khó khăn trình độ ngoại ngữ được thay bằng biết (nghe, nói) một thứ tiếng dân tộc thiểu số.

2. Điểm đạt và xếp hạng đơn vị y tế dự phòng:

- a) Đơn vị y tế dự phòng Hạng I: đạt từ 90 điểm trở lên
- b) Đơn vị y tế dự phòng Hạng II: đạt từ 70 đến dưới 90 điểm
- c) Đơn vị y tế dự phòng Hạng III: đạt từ 40 đến dưới 70 điểm
- e) Đơn vị y tế dự phòng Hạng IV: đạt dưới 40 điểm

II. TIÊU CHUẨN VÀ BẢNG ĐIỂM XẾP HẠNG ĐƠN VỊ Y TẾ DỰ PHÒNG

A. Nhóm tiêu chuẩn I: Vị trí, chức năng và nhiệm vụ	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Nhiệm vụ của các thành viên
	10 điểm	7 điểm	
1. Vị trí, chức năng, chỉ đạo kỹ thuật: - Phạm vi khu vực (vùng, miền) - Phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngành	5 điểm 5 điểm 3 điểm 1 điểm	3 điểm	CN. Thuận

- Phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh				
2. Đào tạo cán bộ (là cơ sở thực hành):	2 điểm	2 điểm	<i>Các GV kiêm nhiệm Gửi CN Hiền tổng hợp</i>	
- Đại học và sau đại học	2 điểm			
- Trung học	1,5 điểm			
- Sơ học	1 điểm			
- Thực hiện đào tạo liên tục trong đơn vị	0,5 điểm			
3. Nghiên cứu khoa học (hoặc tham gia):	3 điểm	2 điểm	<i>Uyên tổng hợp (GD đã nộp Đề tài, liên hệ Ths. Hoàng để bổ sung đề tài)</i>	
- Đề tài cấp Nhà nước	3 điểm			
- Đề tài cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc TW	2 điểm			
- Đề tài cấp cơ sở	1 điểm			
B. Nhóm tiêu chuẩn II: Quy mô và nội dung hoạt động:	25 điểm	19,5 điểm		
1. Nội dung hoạt động:	10 điểm	10 điểm	<i>CN. Thuận Chuẩn bị chức năng nhiệm vụ theo TT 51 của BYT, ngày 29/12/2014 và QĐ 1130/QĐ SYT ngày 07/4/2015</i>	
- Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ y tế dự phòng (thiếu 1 chức năng, nhiệm vụ trừ 1 điểm)	10 điểm			
- Chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng chống sốt rét- ký sinh trùng- côn trùng	8 điểm			
- Chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ Phòng, chống HIV/AIDS	8 điểm			
- Chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ Y tế lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp và tai nạn thương tích	8 điểm			
- Chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm dịch y tế biên giới	8 điểm			
- Chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ sức khoẻ môi trường	8 điểm			
- Chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng chống bệnh xã hội.	6 điểm			
- Chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ dinh dưỡng và sức khoẻ cộng đồng				
- Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của một trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện, quận				
2. Địa bàn hoạt động:	5 điểm	3 điểm		<i>CN. Thuận</i>
- Địa bàn hoạt động toàn quốc	5 điểm			
- Địa bàn hoạt động khu vực	4 điểm			
- Miền núi - Trung du Bắc bộ	3,5 điểm			
- Tây Nguyên - Bắc Trung bộ	3 điểm			



- Đông Nam bộ - Duyên hải miền Trung	2,5 điểm		
- Đồng bằng sông Cửu long	2 điểm		
- Đồng bằng sông Hồng	1,5 điểm		
3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động:	4 điểm	4 điểm	
- Nơi đầu mối giao thông, trung tâm văn hoá, kinh tế (quốc gia, vùng)	4 điểm		
- Nơi hiện đang còn 40% dân số trở lên sống trong vùng sốt rét lưu hành hoặc bươu cổ. Nơi được phân loại có tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao	3 điểm		CN. Thuận
- Nơi khác (còn lại)	2 điểm		
4. Dân số phụ trách chăm sóc sức khoẻ ban đầu:	6 điểm	2,5 điểm	
- Dân số toàn quốc	6 điểm		
- Dân số khu vực	5 điểm		CN. Thuận
- Dân số > 2 triệu người - 7 triệu người	3 điểm		
- Dân số 1-2 triệu người	2,5 điểm		
- Dân số < 1 triệu người	2 điểm		
C. Nhóm tiêu chuẩn III: Cơ cấu lao động và trình độ cán bộ	25 điểm	25 điểm	
1. Giám đốc và các phó giám đốc:	7 điểm	7 điểm	
1.1. 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học	3 điểm	3 điểm	
- 100% có trình độ đại học, trong đó 30% có trình độ sau đại học	2,5 điểm		CN. Uyên
- 100% có trình độ đại học	2 điểm		tổng hợp Bằng
- < 100% có trình độ đại học	1 điểm		chuyên môn của
			BGD
1.2. - 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp	1 điểm	1 điểm	
- Dưới 100% có bằng chính trị cử nhân, cao cấp hay trung cấp	0,5 điểm		CN. Uyên tổng
			hợp Bằng chính
			trị của BGD
1.3. Từ 60% trở lên có chứng chỉ quản lý hành chính	2 điểm	2 điểm	
- Dưới 60% có chứng chỉ quản lý hành chính	1 điểm		CN. Uyên tổng
			hợp Bằng QLNN
			của BGD
1.4. - Từ 60% trở lên ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là B	1 điểm	1 điểm	
- Dưới 60% ngoại ngữ trình độ C trở lên, còn lại là trình độ B	0,5 điểm		CN. Uyên tổng
			hợp Bằng Ng ngữ
2. Các trưởng phòng và phó trưởng phòng:	5 điểm	5 điểm	
- 100% có trình độ đại học, trong đó trên 20% có	5 điểm		CN. Hiền, CN.
			Tuý Anh. tổng

trình độ sau đại học; - 60- 80% có trình độ đại học, còn lại là trung học - 50 - < 60% có trình độ đại học, còn lại là trung học - < 50% có trình độ đại học, còn lại là trung học	4 điểm 3 điểm 2 điểm		<i>hợp bằng chuyên môn của trường phó phòng</i>
3. Các trường khoa và các phó trường khoa: - 100% có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học; - Dưới 60% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học - 100% có trình độ đại học - Còn cán bộ trung học làm trưởng, phó khoa	7 điểm 7 điểm 5 điểm 3 điểm 2 điểm	7 điểm	<i>CN. Hiền, Túy Anh. tổng hợp bằng chuyên môn của trường phó phòng</i>
4. Cơ cấu lao động: - Tỷ lệ cán bộ Y tế/ lao động khác: + 60% - 80% + 40% - 59% + < 40%	6 điểm 6 điểm 5 điểm 4 điểm	6 điểm	<i>CN. Hiền, Túy Anh. tổng hợp bằng chuyên môn của CBVC</i>
D. Nhóm tiêu chuẩn IV: khả năng chuyên môn, hiệu quả chất lượng công việc	20 điểm	20 điểm	
1. Hiệu quả, chất lượng nghiên cứu khoa học (3 năm liền kề):	10 điểm	10 điểm	
1.1. Kết quả nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và triển khai ở quy mô sản xuất thử hoặc đã ứng dụng thực tiễn (so với tổng số đề tài đăng ký): - > 70% số đề tài đã nghiệm thu và được ứng dụng - 51% - 70% số đề tài đã nghiệm thu và được ứng dụng - 31% - 50% số đề tài đã nghiệm thu và được ứng dụng - < 31% số đề tài đã nghiệm thu và được ứng dụng	6 điểm 6 điểm 5 điểm 4 điểm 3 điểm	6 điểm	<i>Uyên Liên hệ Ths Nga Kết quả nghiên cứu khoa học 3 năm 2014,2015,2016</i>
1.2. Kết quả nghiên cứu đã được nghiệm thu nhưng chưa được ứng dụng (so với tổng số đề tài đã được nghiệm thu): - > 70% số đề tài đã được nghiệm thu có kết quả - 51% - 70% số đề tài đã nghiệm thu có kết quả - <51% số đề tài đã nghiệm thu có kết quả	4 điểm 4 điểm 3 điểm 2 điểm	4 điểm	<i>Uyên Liên hệ Ths Nga Kết quả nghiên cứu khoa học 3 năm 2014,2015,2016</i>
2. Kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm (3 năm liền kề):	6 điểm 6 điểm	6 điểm	<i>Uyên Liên hệ Ths Nga</i>

T. T. T. T. T.
 T. T. T. T. T.
 T. T. T. T. T.
 T. T. T. T. T.

- Hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, kế hoạch hàng năm - Hoàn thành đạt các mục tiêu kế hoạch hàng năm	5 điểm		
3. Hiệu quả, khả năng sử dụng máy móc, trang thiết bị cho nghiên cứu khoa học và chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật: - 80 - 100% - 60% - 79% - < 60%	4 điểm 4 điểm 3 điểm 2 điểm	4 điểm	BS. Chi, Ths. Nhi, Ths. Nguyệt, CN. Vy, KS. Vũ, CN. Thanh, Ths Phong
E. Nhóm tiêu chuẩn V: Cơ sở hạ tầng và thiết bị	20 điểm	20 điểm	
1. Nhà xây cấp I, II. Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo cơ cấu, dây chuyền hoạt động hợp lý; - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên	5 điểm 3 điểm	5 điểm	CN. Thuận
2. Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn: - Cơ sở kiên cố, đủ ánh sáng, thông khí tốt, độ ẩm thích hợp - Có chế độ bảo dưỡng máy, thiết bị - Đảm bảo an toàn về điện, nước ổn định - Điều kiện vệ sinh, an toàn không gây ô nhiễm môi trường - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên;	5 điểm 3 điểm	5 điểm	BS. Chi, Ths. Nhi, Ths. Nguyệt, CN Vy, KS Vũ,
3. Các khoa, phòng xây dựng liên hoàn, có bảng, tên viện, trung tâm, các khoa phòng; - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên	2 điểm 1 điểm	2 điểm	YS. Trí
4. Có kho bảo quản vật tư, hoá chất, dây chuyền lạnh. - Không đáp ứng tiêu chuẩn trên;	2 điểm 1 điểm	2 điểm	DS. Mai
5. Có môi trường cây xanh, cảnh quan tốt, có hàng rào ngăn cách, cổng xây, có hệ thống cống rãnh tốt; - Không đáp ứng;	1 điểm 0,5 điểm	1 điểm	YS. Trí
6. Trang thiết bị: - Đảm bảo đủ trang thiết bị theo quy định; - Không có đủ trang thiết bị theo quy định.	5 điểm 5 điểm 3 điểm	5 điểm	BS. Chi, Ths. Nhi, Ths. Nguyệt, CN Vy, KS Vũ,
TỔNG CỘNG	100 điểm	91,5 điểm	

